

Ngày 31/12/2025	19,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.3%	18.2%	23.4%

2025	
ROE	4.9%
	+/- YoY ▼ 2.9%

Q4/25		
DT thuần	554	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 122 ▲ 28.2%	YoY ▲ 25.0 ▲ 4.7%

2025	
DT thuần	1,901
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 6.00 ▼ 0.3%

Q4/25		
LN gộp	41.7	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 14.6 ▲ 54.1%	YoY ▲ 16.6 ▲ 66.3%

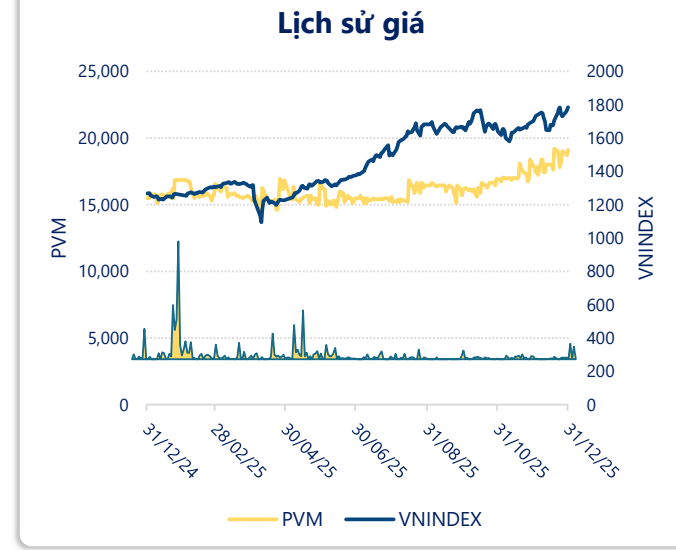
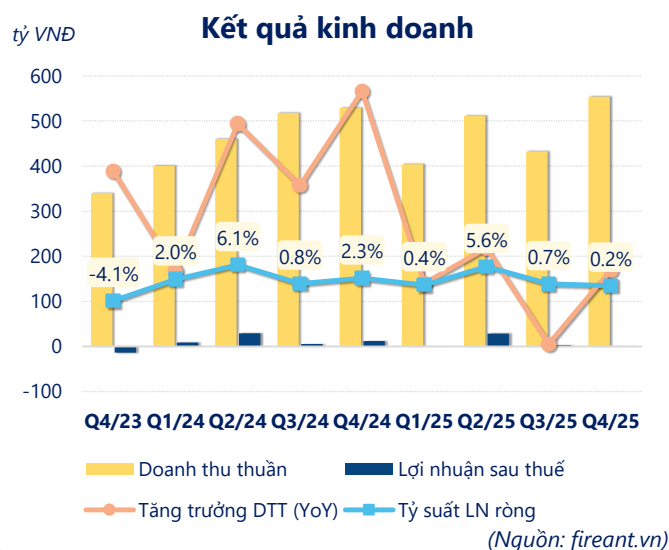
2025	
LN gộp	104
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 16.8 ▲ 19.4%

Q4/25		
LN thuần	2.11	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 2.05 ▲ 3419%	YoY ▼ 12.9 ▼ 85.9%

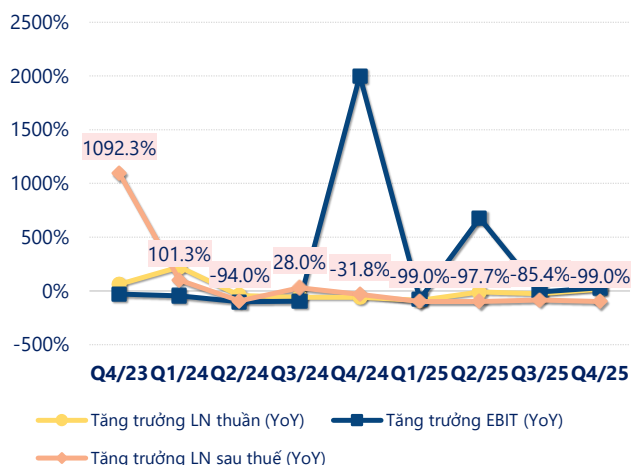
2025	
LN thuần	29.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 14.0 ▼ 32.3%

Q4/25		
LN sau thuế	1.12	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 1.52 ▼ 57.7%	YoY ▼ 11.1 ▼ 90.8%

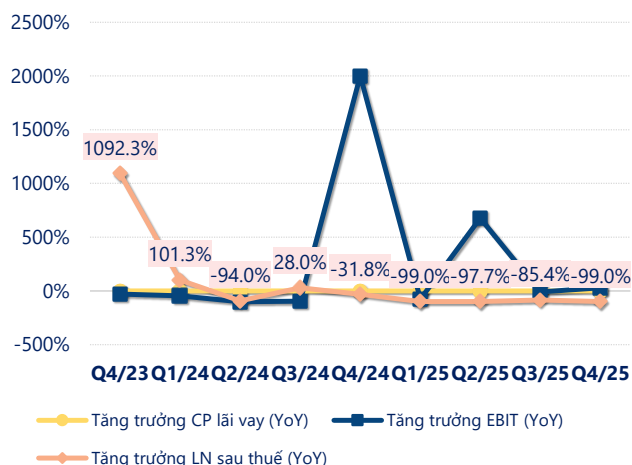
2025	
LN sau thuế	32.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 23.5 ▼ 41.6%



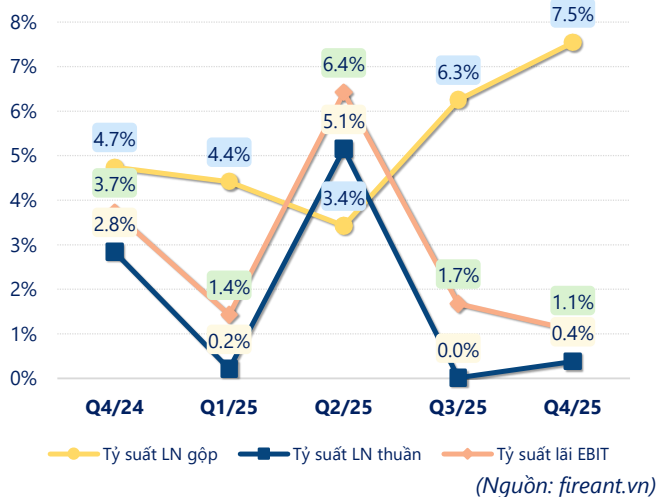
Tăng trưởng lợi nhuận



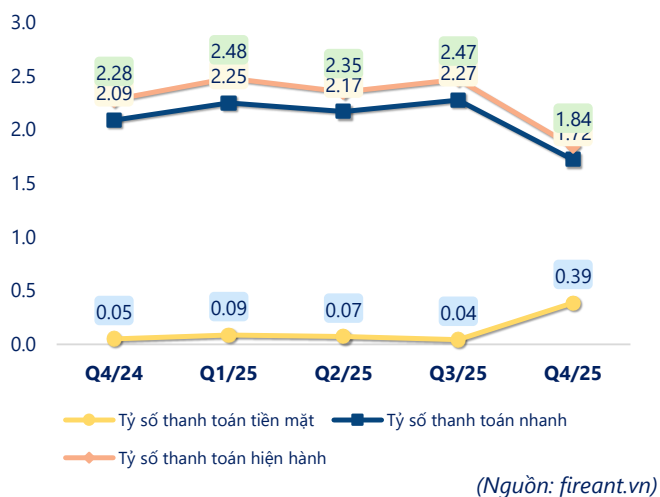
Tăng trưởng chi phí



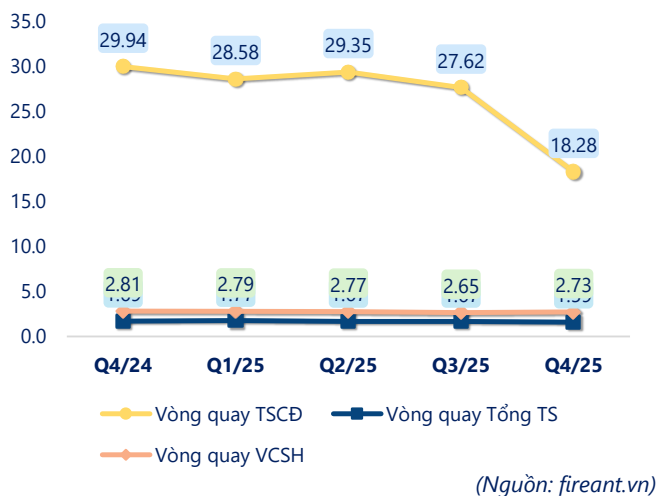
Tỷ suất lợi nhuận



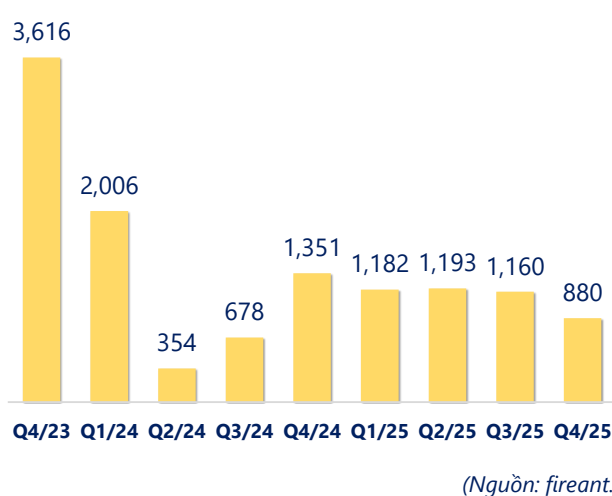
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	554	529	4.7%	1,901	1,907	-0.3%
Giá vốn hàng bán	512	504	1.6%	1,797	1,820	-1.3%
Lợi nhuận gộp	41.7	25.1	66.3%	104	87.2	19.4%
Doanh thu HĐTC	7.99	18.8	-57.5%	78.1	79.3	-1.5%
Chi phí TC	4.89	5.06	-3.3%	19.7	17.6	12.1%
Chi phí lãi vay	4.86	5.06	-4.0%	18.7	17.5	6.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	36.1	17.6	105%	90.9	68.2	33.2%
Chi phí QLDN	6.64	6.24	6.4%	42.3	37.4	13.1%
LN thuần từ HĐKD	2.11	15.0	-85.9%	29.3	43.3	-32.3%
Lợi nhuận khác	-0.97	-0.37	-162%	3.74	17.5	-78.6%
LN trước thuế	1.14	14.6	-92.2%	33.1	60.8	-45.6%
Lợi nhuận sau thuế	1.12	12.2	-90.8%	32.9	56.4	-41.6%
LNST của CĐ cty mẹ	1.23	12.0	-89.8%	34.0	53.0	-35.8%

(Nguồn: fireant.vn)

